TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/LĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v tranh chấp về tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;

2. Ông Lê Quốc Quân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 100/2018/TLST-LĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp về tiền lương theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1982; địa chỉ: S, huyện B, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Tổ 6, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS; địa chỉ: Thửa đất số 787, tờ bản đồ số 41, đường ĐT 747, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Trúc L – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Bà Phạm Thị C bắt đầu làm cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS (gọi tắt là Công ty NS) từ ngày 23/02/2017, có ký hợp đồng lao động nhưng trong quá trình lưu giữ thì bị thất lạc nên không thể cung cấp hợp đồng cho Tòa án. Theo hợp đồng lao động thì bà Phạm Thị C làm việc ở bộ phận chà nhám, lương hàng tháng là 4.012.000 đồng. Ngoài ra, còn có các khoản phụ cấp khác, tiền sản phẩm và các chế độ khác.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà C luôn chấp hành nội quy lao động của công ty, không bị lập bất kỳ biên bản xử lý kỷ luật lao động nào. Tuy nhiên, vào ngày đến đầu tháng 02/2018, người đại diện theo pháp luật cùng ban giám đốc công ty đã bỏ trốn, không thanh toán tiền lương cho bà C với số tiền lương tháng 01/2018 là 4.143.428 đồng.

Vào ngày 09/02/2018, đại diện địa phương và kế toán của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có cho bà C tạm ứng số tiền là 1.800.000 đồng. Bà C cho rằng số tiền này là của chính quyền địa phương giao cho kế toán cho người lao động tạm ứng. Do đó, bà Phạm Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải thanh toán tiền lương tháng 01/2018 cho bà Phạm Thị C tổng số tiền là 4.143.428 đồng.

Nguyên đơn cung cấp các chứng cứ sau:

- Bản photo danh sách tạm ứng lương tháng 01/2018 Công ty TNHH Gỗ HS và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS;

- Biên bản hòa giải tranh chấp lao động ngày 25/6/2018 + 28/6/2018;

- Bản sao chứng minh nhân dân + đơn xác nhận tạm trú mang tên bà Phạm Thị C.

Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo Biên bản xác minh ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương như sau: Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại NS có địa chỉ trụ sở chính tại thửa đất số 787, tờ bản đồ số 41, đường ĐT 747, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; mã số doanh nghiệp: 3702341863; theo thông tin đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 31/8/2015 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị Trúc L, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiểm giám đốc; sinh ngày 04/01/1979; CMND số: 205013785 do Công an Quảng Nam cấp ngày 14/6/2011- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn H, xã G, thị xã M, tỉnh Quang Nam. Đến thời điểm hiện tại theo thông tin lưu trữ và cập nhật tại Phòng Đăng ký kinh doanh thì Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại NS vẫn hoạt động bình thường và chưa làm các thủ tục giải thể, sáp nhập, chia tách hay tạm ngưng hoạt động.

Theo biên bản xác minh ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Quảng Nam cung cấp thông tin thì bà Lê Thị Trúc L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã G, thị xã M, tỉnh Quảng Nam. Hiện, bà Lê Thị Trúc L không có mặt tại địa phương, bà L đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không rõ.

Theo biên bản xác minh ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có trụ sở tại khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, từ đầu tháng 02/2018 công ty đã ngưng hoạt động. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị Trúc L hiện không còn ở công ty và hiện đang ở đâu, làm gì thì đại diện địa phương không rõ vì không thông báo cho địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp tiền lương đối với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có địa chỉ: Khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã được Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thị xã TU hòa giải nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên đơn không cung cấp hợp đồng lao động giữa nguyên đơn với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS. Nhưng trong danh sách ứng tiền lương tháng 01+ 02/2018 do kế toán của công ty lập thì có tên của bà Phạm Thị C. Do đó, có cơ sở xác nhận giữa bà C và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS có quan hệ lao động.

[4]. Theo danh sách tạm ứng tiền lương tháng 01/2018 của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS do kế toán công ty lập và bà C ký xác nhận lương tháng 01/2018 là 4.143.428 đồng. Bà C yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương tháng 01/2018 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Đối với số tiền 1.800.000 đồng nguyên đơn tạm ứng lương của ban chấp hành công đoàn Công ty TNHH gỗ HS nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Trường hợp có đơn yêu cầu khởi kiện thì Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[7]. Về án phí Lao động sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, 90, 95, 96 và Điều 97 Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị C đối với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS về việc tranh chấp tiền lương.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải trả tiền lương cho bà Phạm Thị C số tiền 4.143.428 đồng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm:

Bà Phạm Thị C được miễn toàn bộ án phí lao động;

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại NS phải chịu án phí 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Võ Thị Hồng Thêm